TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 79/2018/QĐST-HNGĐ	*Tiên Du, ngày 22 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 80/2018/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1986;

HKTT: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Lê Thanh S, sinh năm 1987;

HKTT: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

- Căn cứ vào Điều 212 và điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào điều 55, 81, 82,83 - Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 14 tháng 5 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa:
   Chị Nguyễn Thị D và anh Lê Thanh S
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng*: Chị Nguyễn Thị D và anh Lê Thanh S thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị D nuôi con chung là Lê Ngọc A, sinh ngày 27/4/2013 và Lê Minh Đ, sinh ngày 06/8/2015. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Anh S được quyền thăm nom con, không ai có quyền cản trở.

Tại thời điểm tiến hành phiên hòa giải, chị D đang mang thai ở tháng thứ bảy; Chị D, anh S xác nhận thai nhi được hình thành trong thời kỳ hôn nhân; nhưng không phải là con chung của vợ chồng; Việc tranh chấp về con sau khi sinh ra sẽ được giải quyết bằng vụ án khác nếu có yêu cầu.

- *Về tài sản chung, công nợ*: Không yêu cầu giải quyết .

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị D tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị D đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ*(Ba trăm ngàn đồng)*theo biên lai số AA/2015/0000249 ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Hoàn trả chị D 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- UBND xã Tương Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phong